

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**


## QUY TRÌNH

**Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật  
(trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại**

**Mã hiệu: QT-CNDT-03**

**Ngày ban hành: 01/10/2019**

**Lần ban hành: 01**

| Trách nhiệm | Soạn thảo   | Xem xét   | Phê duyệt   |
|-------------|---|---|---|
| Họ tên      | Vũ Duy Dương  | Nguyễn Văn Dũng   | Lê Việt Bảo   |
| Chữ ký      |  | <br> |  |
| Chức vụ     | Chuyên viên phòng<br>Chăn nuôi Dịch tễ  | Trưởng phòng<br>Chăn nuôi Dịch tễ   | Chi cục trưởng  |



## QUY TRÌNH

Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật  
(trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại

### I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

| STT | Tên hồ sơ  | Số lượng | Ghi chú   |
|-----|--|----------|-----------|
| 1   | Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Theo Mẫu tại Phụ lục VIA Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc Văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Theo Mẫu tại Phụ lục VIB Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT) | 01       | Bản chính |
| 2   | Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu  | 01       | Bản chính |

### II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả  | Thời gian xử lý         | Lệ phí            |
|---|-------------------------|-------------------|
| Bộ phận Một cửa tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y - 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11 – Điện thoại: 028.38536132 – Fax: 028.38536131 – Email: ccty.snn@tphcm.gov.vn) | Trong 15 ngày làm việc. | 300.000 đồng/lần. |

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm   | Thời gian      | Hồ sơ/Biểu mẫu                        | Diễn giải  |
|----------------|--------------------|---|----------------|---------------------------------------|--|
| B1             | Nộp hồ sơ          | Tổ chức, cá nhân  | Giờ hành chính | Theo mục I                            | Thành phần hồ sơ theo mục I  |
|                | Kiểm tra hồ sơ     | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y |                | Theo mục I<br>BM 01<br>BM 02<br>BM 03 | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo BM 01. Thực hiện tiếp bước B2.<br>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp |



| Bước công việc | Nội dung công việc                               | Trách nhiệm   | Thời gian       | Hồ sơ/Biểu mẫu            | Diễn giải  |
|----------------|--|---|-----------------|---------------------------|--|
|                |  |   |                 |                           | <p>hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p>   |
| B2             | Tiếp nhận hồ sơ                                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y | 1 ngày làm việc | Theo mục I BM 01          | Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn  |
| B3             | Phân công thụ lý hồ sơ                           | Phòng chuyên môn  | 1 ngày làm việc | Theo mục I BM 01          | Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.   |
| B4             | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC | Chuyên viên Phòng chuyên môn                                    | 3 ngày làm việc | Theo mục I BM 01          | <p>- Hợp lệ: Thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở;</p> <p>- Không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.</p>  |
| B5             | Kiểm tra, đánh giá                               | Thành viên Đoàn kiểm tra, đánh giá                              | 4 ngày làm việc | Theo mục I BM 01          | <p>- Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.</p> <p>- Sau khi kiểm tra, đánh giá chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý</p> |
| B6             | Xử lý hồ sơ sau kiểm tra, đánh giá               | Chuyên viên thụ lý hồ sơ  | 1 ngày làm việc | Theo mục I BM 01<br>BM 07 | <p>Xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo phòng</p> <p>+ Đối với hồ sơ thẩm định đạt: In Giấy chứng</p>   |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm   | Thời gian       | Hồ sơ/Biểu mẫu                        | Diễn giải  |
|----------------|--------------------|---|-----------------|---------------------------------------|--|
|                |                    |   |                 |                                       | nhận, Tờ trình kết thúc hồ sơ<br>+ Đối với hồ sơ thẩm định không đạt: Tham mưu công văn về việc thông báo kết quả thẩm định không đạt, Tờ trình kết thúc hồ sơ |
| B7             | Xem xét, trình ký  | Lãnh đạo Phòng chuyên môn                                       | 2 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01<br>BM 07          | Xem xét hồ sơ, ký nháy Giấy chứng nhận hoặc công văn thông báo trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt.  |
| B8             | Ký duyệt           | Lãnh đạo Chi cục  | 2 ngày làm việc | Theo mục I<br>BM 01<br>BM 07          | Xem xét hồ sơ, ký duyệt Giấy chứng nhận hoặc công văn thông báo.   |
| B9             | Ban hành văn bản   | Văn thư chi cục   | 1 ngày làm việc | Hồ sơ đã được ký duyệt                | Cho số, đóng dấu và chuyển hồ sơ, Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.  |
| B10            | Trả kết quả        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y | Theo giấy hẹn   | Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời. | - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.<br>- Thống kê, theo dõi và lưu hồ sơ.  |

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu   |
|-----|---------|--|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả                              |
| 2   | BM 02   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ                              |
| 3   | BM 03   | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ                             |
| 4   | BM 04   | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả                            |
| 5   | BM 05   | Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật              |
| 6   | BM 06   | Văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn |



| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu                               |
|-----|---------|--|
|     |         | đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã             |
| 7   | BM 07   | Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật |

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu  |
|-----|---------|---|
| 1   | BM 01   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả   |
| 2   | BM 02   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ   |
| 3   | BM 03   | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| 4   | BM 04   | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả   |
| 5   | BM 05   | Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật   |
| 6   | BM 06   | Văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã |
| 7   | BM 07   | Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật  |
| 8   | //      | Hồ sơ theo mục I  |

#### VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP, ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng .....năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

**1. Tên cơ sở:**.....Mã số  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**3. Đăng ký chứng nhận:**     Lần đầu             Đánh giá lại  
    Cấp lại             Bổ sung  
    Cấp đổi            Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi: .....) )

**4. Loại hình hoạt động:**  Sản xuất giống     Nuôi thương phẩm     Làm cảnh

**5. Thị trường tiêu thụ:**  Nội địa     Xuất khẩu     Cả nội địa, xuất khẩu

**6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh .....**

trên đối tượng.....

**7. Hồ sơ đăng ký gồm:**

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Người làm đơn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng .....  
năm .....

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an  
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ..... đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

- .....
- .....
- .....
- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- .....
- Lưu: .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



BM 07

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Logo của Chi cục

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CHI CỤC THÚ Y.....**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**  
**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh:

Số: /TY-ATDB

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Giấy chứng nhận này có giá trị đến

**CHI CỤC TRƯỞNG**

.....

